

Sơ Lược Về TOYOTA



Lịch sử TOYOTA

1.Sự sáng lập của TOYOTA

Người sáng lập ra công ty ô tô Toyota là ông Kiichiro Toyoda. Bố của ông Kiichiro, Sakichi Toyoda, là người phát minh ra máy dệt tự động, nhưng ngay từ thời đó ông đã tin tưởng rằng “Đây là kỷ nguyên của ô tô”, ông đã muốn bắt đầu sản xuất ô tô. Tuy nhiên, đời ông đã không thể nhìn thấy sự phát triển của công nghiệp ô tô, ông Kiichiro đã thành công với giấc mơ của người cha và bắt đầu sản xuất ô tô cho thị trường nội địa Nhật Bản.

(1/2)



2.Lịch sử

1937

Công ty Toyota Motor Co., Ltd. được thành lập

1938

Nhà máy Koromo bắt đầu hoạt động (Hiện này là nhà máy Honsha)

1950

Công ty Toyota Motor Sales Co., Ltd. được thành lập

1957

Xe du lịch đầu tiên (CROWN) được xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

1962

Tổng sản lượng nội địa của Toyota đạt 1 triệu xe..

1972

Tổng sản lượng nội địa của Toyota đạt 10 triệu xe.

1979

Xuất khẩu được 10 triệu xe Toyota

1982

Công ty Toyota Motor Co., Ltd. và Toyota Motor Sales Co., Ltd. sát nhập thành "Toyota Motor Corporation"

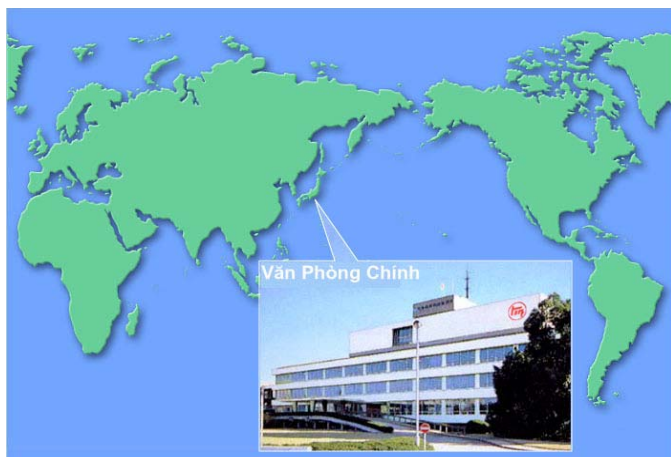
1986

Tổng sản lượng nội địa của Toyot đạt 50 triệu xe.

1999

Tổng sản lượng nội địa của Toyot đạt 100 triệu xe

(2/2)



Hiện trạng của công ty TOYOTA (2000)

1. Tên công ty

TOYOTA MOTOR CORPORATION

2. Ngày thành lập

28/8/1937

3. Trụ sở chính

Thành phố Toyota, quận Aichi, Japan

4. Tổng vốn

397.0 triệu yên

5. Số lượng nhân viên

65,290

6. Sản phẩm

Ôtô (Xe du lịch, xe tải, và xe buýt), Xe công nghiệp, Phụ tùng ô tô, Bất động sản



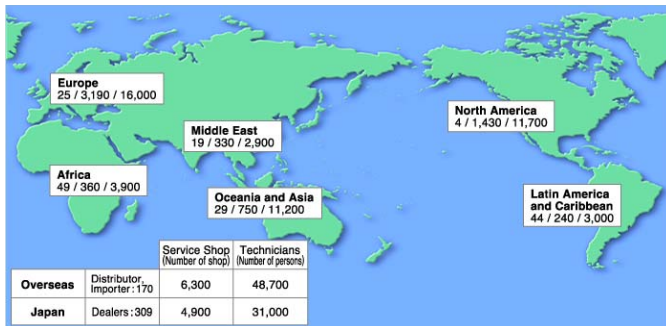
Các nhà máy và văn phòng tại Nhật

- | | | |
|-------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 1 Nhà máy Honsha | 2 Nhà máy Motomachi | 3 Nhà máy Kamigo |
| 4 Nhà máy Takaoka | 5 Nhà máy Miyoshi Plant | 6 Nhà máy Tsutsumi Plant |
| 7 Nhà máy Myochi Plant | 8 Nhà máy Shimoyama Plant | 9 Nhà máy Kinuura Plant |
| 10 Nhà máy Tahara Plant | 11 Nhà máy Teiho Plant | 12 Nhà máy Hirose Plant |

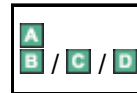


Các nhà máy ở nước ngoài

- | | | | |
|----------------|---|-----------------|---|
| 1 China | Tianjin Toyota Motor Co., Ltd. | 22 Australia | Toyota Motor Corporation Australia Ltd. |
| 2 China | Sichuan Toyota Motor Co., Ltd. | 23 U.S.A | Toyota Motor Manufacturing Kentucky, Inc. |
| 3 China | Tianjin Toyota Motor Engine Co., Ltd. | 24 U.S.A | New United Motor Manufacturing, Inc. |
| 4 China | Tianjin Fengjin Auto Parts Co., Ltd. | 25 U.S.A | Toyota Motor Manufacturing Indiana, Inc. |
| 5 China | Tianjin Toyota Forging Co., Ltd. | 26 U.S.A | Toyota Motor Manufacturing, West Virginia, Inc. |
| 6 China | Tianjin Jinfeng Auto Parts Co., Ltd. | 27 U.S.A | TABC, Inc. |
| 7 China | Shenyang Jinbei Passenger Vehicle Manufacturing Co., Ltd. | 28 U.S.A | Bodine Aluminum, Inc. |
| 8 Taiwan | Kuozui Motor, Ltd. | 29 Canada | Toyota Motor Manufacturing Canada Inc. |
| 9 Thailand | Toyota Motor Thailand Co., Ltd. | 30 Canada | Canadian Autoparts Toyota Inc. |
| 10 Thailand | Hino Motors (Thailand) Ltd. | 31 Colombia | Sociedad de Fabricación de Automotores S.A. |
| 11 Thailand | Siam Toyota Manufacturing Co., Ltd. | 32 Venezuela | Toyota de Venezuela, Campana Anomina |
| 12 Thailand | Toyota Auto Body Thailand Co., Ltd. | 34 Brazil | Toyota de Brasil S.A., Indústria e Comércio |
| 13 Vietnam | Toyota Motor Vietnam Co., Ltd. | 35 Argentina | Toyota Argentina S.A. |
| 14 Philippines | Toyota Motor Philippines Corporation | 36 U.K. | Toyota Motor Manufacturing (UK) Ltd. |
| 15 Philippines | Toyota Autoparts Philippines Inc. | 37 France | Toyota Motor Manufacturing France S.A.S. |
| 16 Malaysia | Assembly Services Sdn. Bhd. | 38 Portugal | Salvador Caetano I.M.V.T., S.A. |
| 17 Malaysia | T & K Autoparts Sdn. Bhd. | 39 Poland | Toyota Motor Manufacturing Poland SP.ZO.O |
| 18 Indonesia | P.T. Toyota-Astra Motor | 40 Turkey | Toyota sabanci Motor Manufacturing Turkey inc. |
| 19 India | Toyota Kirloskar Motor Ltd. | 41 Kenya | Associated Vehicle Assemblers Ltd. |
| 20 Bangladesh | Aftab Automobiles Ltd. | 42 South Africa | Toyota South Africa Motors (Pty.) Ltd. |
| 21 Pakistan | Indus Motor Company Ltd. | | |



Nhà phân phối, xưởng sửa chữa và kỹ thuật viên



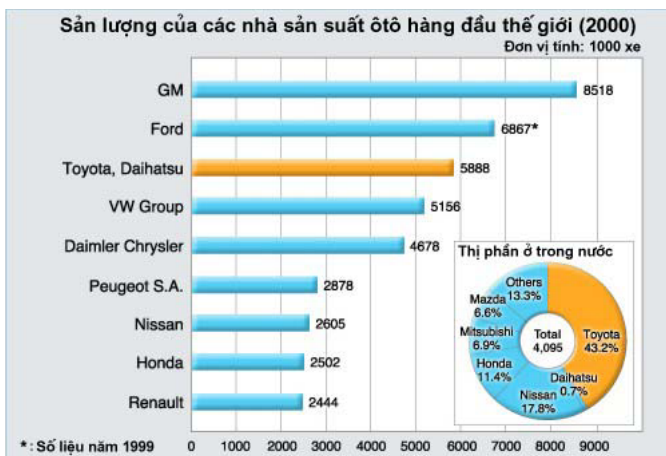
A Khu vực

B Số lượng nhà phân phối, nhập khẩu / **C** Số lượng xưởng sửa chữa / **D** Số lượng kỹ thuật viên

Cơ sở bán hàng và sửa chữa ở nước ngoài (1999)

Nhà phân phối xe Toyota hoạt động tại 160 nước trên toàn thế giới, với một số lượng lớn các đại lý bán hàng và sửa chữa xe Toyota

(1/1)



Vị trí của TOYOTA

Vị trí của TOYOTA trên thế giới (2000)

Toyoya là một trong những nhà chế tạo ô tô lớn nhất thế giới

(1/1)



Tập đoàn Toyota bao gồm những Nhà chế tạo thân xe, Nhà chế tạo phụ tùng và các công ty khác.

- Toyota Auto Body Co., Ltd.
- Kanto Auto Works, Ltd.
- Toyoda Industries Corporation
- DENSO CORPORATION
- Toyoda Machine Works, Ltd.
- Aisin Seiki Co., Ltd.
- Toyoda Gosei Co., Ltd.
- Toyoda Boshoku Corporation
- Aichi Steel Corporation
- Toyota Central Research & Development Laboratories, Inc.
- Toyota Tsusho Corporation
- Towa Real Estate Co., Ltd.

(1/1)

Vị Trí Cầu Nâng 2

Vị Trí Cầu Nâng 2

Vị Trí Cầu Nâng 2

Vị Trí Cầu Nâng 2

